

Bản án số: 20/2025/HNGĐ – ST
Ngày 29 – 8 - 2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Tâm và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn B kết hôn với nhau năm 1973 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã T). Do thời gian đã lâu nên bà không còn giữ được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà và ông B sinh sống cùng gia đình ông B tại thôn A, xã B (nay là Thôn A, xã T). Đến năm 1975, ông B đi bộ đội. Năm 1980, ông B trở về địa phương, kể từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong ý ăn, ý ở hàng ngày nên sau khi vợ chồng mâu thuẫn ông B bỏ lên xã Q, huyện L (nay là xã H), làm thợ mộc ở luôn trên đó và vợ chồng sống ly thân từ năm đó đến nay. Kể từ khi sống ly thân không quan tâm và liên lạc cho nhau nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông B, bà làm đơn khởi kiện xin được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Bà và ông B không có con chung.

Về con riêng: Trong thời gian bà và ông B sống ly thân, bà sinh một người con riêng là anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/01/1989. Vì bà sinh anh V trong thời kỳ bà và ông B vẫn có quan hệ vợ chồng nên trong Giấy khai sinh của anh V vẫn thể hiện ông B là cha đẻ. Bà đã làm thủ tục đề nghị phân tích ADN huyết thống giữa anh V và ông B tại Công ty TNHH Medlatac Việt Nam - Phòng khám Đa khoa Medlatec 11; địa chỉ: Số 2/82 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Kết quả ông B và anh V không có quan hệ huyết thống cha – con trai. Bà khẳng định anh V không phải là con chung của bà và ông B. Hiện nay anh V đã thành niên, để đảm bảo các quyền lợi cho anh V, bà đề nghị Tòa án xác định anh V không phải là con chung của bà và ông B.

Về tài sản chung: Bà và ông B không có tài sản chung gì

Về tài sản riêng: Sau khi ly thân với ông Nguyễn Văn B, khoảng năm 1994 bà có mua được mảnh đất, bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/9/1994 và ngày 10/7/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Lạc đã cấp đổi từ sổ đỏ sang sổ hồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà là Nguyễn Thị V tại thửa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m²; địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thôn A, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay bà đề nghị Tòa án xác nhận tài sản này là của riêng bà.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà V về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời điểm sống ly thân giữa ông và bà V là đúng. Nay bà V làm đơn xin ly hôn ông, ông xác định vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 1980, hiện nay không còn tình cảm nên ông hoàn toàn đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị V.

Về con chung: Ông và bà V không có con chung.

Về con riêng: Ông thừa nhận bà V có một người con riêng là anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/01/1989. Thời gian vừa qua ông cũng hợp tác cùng bà V và anh V, ông đã cung cấp móng tay của ông để bà V và anh V đi làm thủ tục xét nghiệm ADN. Sau khi có kết quả xét nghiệm, bà V và anh V cũng thông báo cho ông biết là anh V không phải là con đẻ của ông, ông hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung: Ông và bà V không có tài sản chung gì

Về tài sản riêng: Ông thừa nhận sau khi ly thân với ông, bà V có mua được mảnh đất và hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị V như bà V trình bày là đúng. Để thuận tiện cho việc bà V có quyền sử dụng và định đoạt riêng, thời gian qua ông đã ký văn bản cam kết tài sản riêng đối với mảnh đất này. Nay ông khẳng định thửa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m²; địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thôn A, xã

B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc không phải là tài sản chung của ông và bà V mà là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh là con đẻ của bà Nguyễn Thị V, từ khi sinh ra anh được bà V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, quá trình anh ở cùng bà V anh không thấy ông B về chung sống cùng mẹ con anh ngày nào. Khi anh lớn lên anh được mẹ anh cho biết ông B không phải là cha đẻ của anh, thời gian vừa qua bà V có làm đơn xin ly hôn ông B và đề nghị Tòa án xác nhận anh không phải là con chung của bà V và ông B, chính vì vậy ngày 28/3/2025, anh và bà V có đi làm thủ tục ADN huyết thống, trước khi đi làm bà V có liên lạc với ông B và lên nơi ông B sinh sống và mời ông B đi làm thủ tục cùng nhưng ông B nói do sức khỏe không được đảm bảo nên ông không thể đi cùng anh được nhưng ông B hoàn toàn hợp tác tự nguyện cắt móng tay của ông ấy đưa anh để anh mang đi làm xét nghiệm. Sau khi có kết quả anh và mẹ anh cũng thông báo lại cho ông B biết, ông B hoàn toàn đồng ý anh và ông B không phải cha – con đẻ. Nay anh đồng ý theo đơn của bà V là đề nghị Tòa án xác định anh không phải là con chung của bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Nguyễn Văn B; Về con: Xác nhận anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/01/1989 không phải là con chung của bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B; về tài sản chung: Ông B bà V không có tài sản chung; Về tài sản riêng: Xác nhận thửa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m²; địa chỉ thửa đất: Thôn A, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị V.

Về án phí: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn ông Nguyễn Văn B và xác định anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 01/10/1989 không phải là con chung của bà và ông Nguyễn Văn B, do đó đây là vụ án giải quyết về ly hôn, con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy bị đơn ông Nguyễn Văn B đang cư trú tại Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ nhưng các đương sự đã có văn bản thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân nơi bà V cư trú giải quyết, theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

[2] Về hôn nhân: Tuy các đương sự không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng có xuất trình Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã B và quá trình giải quyết vụ án bà V và ông B đều trình bày ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào năm 1973. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B là hợp pháp. Quá trình chung sống, do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên ông, bà đã sống ly thân nhau từ năm 1980 đến nay. Kể từ khi sống ly thân ông B, bà V không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V khởi kiện xin ly hôn, ông B hoàn toàn đồng ý. Do đó cần giải quyết cho bà V được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

[3] Đối với anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 01/10/1989. Trong Giấy khai sinh của anh V thể hiện họ tên người mẹ là bà Nguyễn Thị V và họ tên người cha là ông Nguyễn Văn B. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà V và ông B đều khẳng định anh V không phải là con chung của ông bà, vì anh V được sinh ra trong thời kỳ bà V và ông B vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân nên trong Giấy khai sinh của anh V vẫn thể hiện ông Nguyễn Văn B là cha anh V. Trước khi bà V đề nghị Tòa án xác nhận anh V không phải là con chung của bà và ông B, bà V có làm thủ tục đề nghị phân tích AND huyết thống. Tại kết quả phân tích AND huyết thống của Phòng khám đa khoa MELATEC số 11; địa chỉ: số 2/82 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thể hiện: Ông Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Văn V không có quan hệ huyết thống cha – Con trai. Sau khi có kết quả phân tích AND, bà V đã thông báo cho ông B được biết, ông B hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì về kết quả và cũng đã thừa nhận để bà V có căn cứ đi làm thủ tục, ông đã hoàn toàn hợp tác, tự nguyện cung cấp Mẫu vật là móng tay của ông. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 01/10/1989 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B nhưng không phải là con chung của bà V và ông B. Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định anh Nguyễn Văn V không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân của bà V và ông B.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B thống nhất vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về tài sản riêng: Sau khi ly thân với ông B, năm 1994 bà V có mua riêng một thửa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m². Ngày 15/9/1994 được UBND huyện Vĩnh Lạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 10/7/2024, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và các tài sản gắn liền với đất cùng mang tên bà Nguyễn Thị V. Quá trình giải quyết vụ án, ông B cũng thừa nhận thửa đất nêu trên là tài sản riêng của bà V, do đó cần xác nhận thửa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m² là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị V.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà V là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 88, 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con: Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/01/1989 theo Giấy khai sinh số 18/2001 ngày đăng ký khai sinh 22/12/2001 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ, không phải là con chung của bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B.

Về tài sản: Xác nhận Thừa đất số 498, tờ bản đồ số 28, diện tích 120m²; địa chỉ thửa đất. Ngày 10/7/2024, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và các tài sản gắn liền với đất số DP 781194 mang tên bà Nguyễn Thị V, là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị V.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị V không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Thanh Tâm Hoàng Văn Khảm

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã Liên Châu;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã Nguyệt Đức;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan